TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2017/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T- Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Xóm S, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Uông Thị T - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Xóm S, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Uông Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Uông Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, anh Nguyễn Minh T và chị Uông Thị T thống nhất: Cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 08/11/1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 15/10/2001 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T và chị T thỏa thuận anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng một triệu đồng, một tháng đóng một lần kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2017. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.
- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1

điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Uông Thị T thỏa thuận anh T sẽ nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ngoài ra anh T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000512 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân;
- UBND xã X, huyện Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU**)**

Lương Sỹ Nam